



VNU Journal of Science: Legal Studies

Journal homepage: <https://js.vnu.edu.vn/LS>



Original Article

Improving the Legal Provisions on Initiating Cases at Victim's Request: Recommendations from the Criminal Procedure Laws of Russia and China

Mai Thanh Son*, Bui Thu Dung

VNU University of Law, 144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam

Received 20 March 2023

Revised 26 October 2023; Accepted 25 June 2024

Abstract: Initiating criminal cases at the victim's request is a relatively special provision in Vietnamese criminal procedure, adopted to protect and enhance the victim's rights. However, this provision in the Criminal Procedure Code 2015 still contains some unreasonable points. Meanwhile, Russia and China - two countries with significant similarities and influences on Vietnam's legislative process - have advanced provisions to enhance the victim's position in the criminal procedure law, particularly from the stage of initiating criminal proceedings. The article utilizes synthetic, analytical, and comparative methods to analyze the legal provisions surrounding the initiation of criminal proceedings at the victim's request in Vietnam and the two countries above. Based on this, the article proposes amendments to Article 155 of the Criminal Procedure Code 2015 and several recommendations to improve the victim's position while protecting their legal rights and interests when participating in criminal proceedings.

Keywords: Initiating criminal case, victim, criminal procedure law, private prosecution.

* Corresponding author.

E-mail address: sontm@vnu.edu.vn

<https://doi.org/10.25073/2588-1167/vnuls.4640>

Hoàn thiện quy định về khởi tố vụ án hình sự theo yêu cầu của bị hại: Những gợi mở từ Luật Tố tụng hình sự Liên bang Nga và Trung Quốc

Mai Thanh Sơn*, Bùi Thu Dung

Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 20 tháng 3 năm 2023

Chỉnh sửa ngày 26 tháng 10 năm 2023; Chấp nhận đăng ngày 25 tháng 6 năm 2024

Tóm tắt: Khởi tố vụ án hình sự theo yêu cầu của bị hại là một quy định tương đối đặc biệt trong tố tụng hình sự Việt Nam, được các nhà làm luật đặt ra nhằm bảo vệ, tôn trọng quyền của bị hại. Tuy nhiên, quy định này trong Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015 vẫn tồn tại những điểm chưa hợp lý. Trong khi đó, Liên bang Nga và Trung Quốc, hai quốc gia có nhiều tương đồng và ảnh hưởng đến quá trình lập pháp của Việt Nam, đang có những quy định rất tiên bộ trong việc nâng cao vị thế của bị hại trong quá trình giải quyết vụ án hình sự, đặc biệt ngay từ giai đoạn khởi tố vụ án hình sự. Bài viết sử dụng phương pháp tổng hợp, phân tích và so sánh các quy định pháp luật xoay quanh vấn đề khởi tố vụ án hình sự từ phía bị hại ở Việt Nam, cũng như tại hai quốc gia trên. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất hoàn thiện Điều 155 BLTTHS năm 2015 và một số gợi mở nhằm cải thiện vị trí của bị hại, đồng thời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ khi tham gia vào quá trình tố tụng.

Từ khóa: Khởi tố vụ án, bị hại, Bộ luật Tố tụng hình sự, tư tố.

1. Đặt vấn đề

Tại Việt Nam, mô hình tố tụng hình sự đang được vận hành theo nguyên tắc công tố, nghĩa là Nhà nước toàn quyền quyết định việc buộc tội. Buộc tội, với tư cách là một chức năng tố tụng, được hiểu là hoạt động truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội bị coi là tội phạm. Nạn nhân của tội phạm khi tham gia vào vụ án hình sự đa phần với tư cách là người tham gia tố tụng, và một trong những tư cách

pháp lý phổ biến nhất của nạn nhân là bị hại. Tư cách này sẽ xuất hiện khi họ được công nhận bởi các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng và thông thường tư cách này xuất hiện ngay tại giai đoạn khởi tố vụ án hình sự¹.

Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là Nhà nước hay pháp luật hoàn toàn bỏ qua ý chí của bị hại (nạn nhân) - đặc biệt đối với các tội xâm phạm sức khỏe, nhân phẩm danh dự của con người. Cụ thể, Nhà nước đã trao cho nạn nhân quyền được lựa chọn phát động vụ án hình sự trong một số loại tội nhất định, hay còn biết đến

* Tác giả liên hệ.

Địa chỉ email: sontm@vnu.edu.vn

<https://doi.org/10.25073/2588-1167/vnuls.4640>

¹ Hiện nay chưa có một quy định pháp lý nào về thời điểm công nhận tư cách bị hại trong BLTTHS năm 2015 mặc dù

trên thực tế có thể hiểu khi cơ quan có thẩm quyền ra quyết định khởi tố vụ án hình sự thì tư cách bị hại cũng sẽ xuất hiện. Ví dụ trong BLTTHS Liên bang Nga năm 2001, khoản 1 Điều 42 quy định: “Quyết định công nhận là người bị hại được thực hiện ngay từ thời điểm khởi tố vụ án hình sự và được thể thức hóa bằng quyết định của Điều tra viên, Dự thẩm viên, Thẩm phán hoặc quyết định của Tòa án

với thuật ngữ pháp lý - “Khởi tố theo yêu cầu của bị hại”. Khởi tố vụ án theo yêu cầu của người bị hại được hiểu là “trường hợp đặc biệt của khởi tố vụ án hình sự, khi người bị hại có quyền quyết định đến việc khởi tố vụ án hình sự đối với một số hành vi nguy hiểm cho xã hội gây thiệt hại cho họ; cơ quan có thẩm quyền sau khi xác định hành vi có dấu hiệu của tội phạm chỉ được khởi tố vụ án hình sự khi có yêu cầu khởi tố của người bị hại và phải đình chỉ vụ án khi người bị hại rút yêu cầu khởi tố” [1]. Quy định này không chỉ thể hiện sự tôn trọng của Nhà nước đối với bị hại, điều kiện để họ có được vị thế nhất định trong mối quan hệ với người bị buộc tội nhằm khắc phục những hậu quả do hành vi phạm tội của mình, mặt khác tránh việc khởi tố vụ án gây lãng phí thời gian, công sức của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng và có thể gây thêm tổn thương cho nạn nhân. Mặc dù vậy, quy định khởi tố vụ án theo yêu cầu của người bị hại vẫn tồn tại những hạn chế, chưa dự liệu và điều chỉnh hết những trường hợp xảy ra trong thực tiễn tố tụng hình sự, nên chưa thực sự trở thành công cụ pháp lý để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại trong tố tụng hình sự.

Trong khi đó, khoảng 20 năm trở lại đây, nhận thức về nạn nhân trong lĩnh vực tố tụng hình sự đã thay đổi đáng kể. Các quốc gia trên thế giới, dù áp dụng những mô hình tố tụng hình sự khác nhau, đã có những thay đổi rất tích cực để giúp bị hại (nạn nhân) tham gia vào quá trình tố tụng chủ động và hiệu quả hơn [2]. Trung Quốc và Liên bang Nga - hai quốc gia có nhiều nét tương đồng và có những ảnh hưởng đến quá trình lập pháp của Việt Nam trong quá khứ cũng không ngoại lệ. Cụ thể, về vấn đề khởi tố trong vụ án hình sự, bên cạnh hình thức vận hành chủ yếu là công tố, cả Liên bang Nga và Trung Quốc đều thừa nhận tư tố - việc buộc tội nhân danh cá nhân trong tố tụng hình sự và người có quyền tư tố trước hết là người bị thiệt hại do tội phạm gây ra và người thân của họ [3]. Việc thừa nhận “tư tố” như một dạng thức truy cứu (thứ yếu) trong tố tụng hình sự là bước ngoặt tạo điều kiện cho bị hại chủ động trong việc phát động vụ án hình sự, buộc tội nhằm bảo vệ các quyền và lợi ích đã bị xâm phạm của mình. Dưới góc nhìn khởi tố

vụ án hình sự tư bị hại, nhà làm luật của cả hai quốc gia trên đều có những quy định tiến bộ về phạm vi, điều kiện, loại tội phạm mà Việt Nam có thể tham khảo nhằm hoàn thiện cho quy định của mình. Do vậy, bài viết được đặt ra nhằm phân tích những quy định pháp lý liên quan đến việc khởi tố vụ án hình sự từ phía bị hại của Liên bang Nga và Trung Quốc, so sánh, đối chiếu với quy định khởi tố theo yêu cầu bị hại của Việt Nam và gợi mở những điểm hoàn thiện cho quy định này.

2. Cách tiếp cận của Liên bang Nga và Trung Quốc về việc khởi tố vụ án hình sự và quyền của bị hại

2.1. Liên bang Nga

Theo quy định tại Điều 20 của BLTTHS Liên bang Nga, việc truy cứu trách nhiệm hình sự có thể thực hiện theo ba hình thức: công tố, công - tư tố và tư tố [4].

Những vụ án tư tố quy định tại Bộ luật hình sự Liên bang Nga bao gồm: khoản 1 Điều 115: Tội cố ý gây tổn hại ít nghiêm trọng đến sức khỏe; khoản 1 Điều 116.1: Tội hành hung người bị xử phạt hành chính hoặc người có án tích; khoản 1 Điều 128.1: Tội vu khống. Trong khi đó, những vụ án công - tư tố sẽ bao gồm những tội danh: Điều 116: Tội hành hung; khoản 1 Điều 131: Tội hiếp dâm; khoản 1 Điều 132: Tội cưỡng dâm; khoản 1 Điều 137: Tội xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về cuộc sống riêng tư; khoản 1 Điều 138: Tội xâm phạm bí mật thư tín, điện thoại, các thông tin bưu chính, viễn thông và các thông tin khác; khoản 1 Điều 139: Tội xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở; Điều 144.1: Tội từ chối tuyển dụng hoặc sa thải một người đã đến độ tuổi nghỉ hưu thiếu căn cứ; Điều 145: Từ chối tiếp nhận công tác hoặc sa thải phụ nữ đang có thai hoặc phụ nữ đang có con nhỏ đến ba tuổi thiếu căn cứ; khoản 1 Điều 146: Xâm phạm quyền tác giả và các quyền liên quan; khoản 1 Điều 147: Xâm phạm quyền sáng chế và phát minh; khoản 5-7 Điều 159: Tội lừa đảo chiếm

đoạt tài sản. Những trường hợp còn lại sẽ thuộc trường hợp vụ án công tố.

Như vậy, ngoại trừ những vụ án về các tội phạm khởi tố vụ hình sự thuộc thẩm quyền của Nhà nước, bị hại (nạn nhân của tội phạm) được nhận sự tôn trọng nhất định khi trong các trường hợp tư tố và công - tư tố. Theo đó, vụ án hình sự chỉ được phát động khi có yêu cầu phát động của chính bị hại hoặc đại diện hợp pháp của họ.

Điểm khác biệt cơ bản giữa hai loại hình này là trường hợp người bị hại và bị can hòa giải được với nhau thì vụ án tư tố phải bị đình chỉ, trong khi đó, đối với vụ án công - tư tố sẽ không bị đình chỉ và tiếp tục tiến hành theo thủ tục của các vụ án công tố [5]. Thời điểm hòa giải có thể được thực hiện trước khi nghị án.

Các tội danh trong những vụ án hình sự tư tố hay công- tư tố chủ yếu là các tội xâm phạm đến sức khỏe, nhân phẩm và danh dự của con người, ở mức độ ít nghiêm trọng. Các nhà lập pháp Liên bang Nga cũng mở rộng các tội danh liên quan đến quyền tài sản hoặc những quyền bất khả xâm phạm khác của con người trong các vụ án công- tư tố. Nhìn vào các tội danh trong nhóm vụ án trên, có thể khẳng định rằng các nhà làm luật Liên bang Nga đã có tính toán để bảo đảm sự cân bằng giữa lợi ích cá nhân của người bị hại và lợi ích chung của xã hội. Theo quy định trên, chỉ có 03 trường hợp, bị hại khởi tố và cũng tự mình chấm dứt vụ án hình sự (vụ án bị đình chỉ) khi đã có sự hòa giải, thỏa thuận đối với bị can. Các trường hợp còn lại thuộc vụ án công - tư tố sẽ không thể bị đình chỉ kể cả bị hại và bị can đã hòa giải. Điều này cũng sẽ tránh được tình trạng lãng phí nhân lực, vật lực trong quá trình xử lý vụ án, cũng như có sự phân hóa mức độ, tính chất nguy hiểm của từng loại tội phạm.

Bên cạnh đó, đối với các vụ án công - tư tố, BLTTHS Liên bang Nga cho phép các tổ chức thương mại và các tổ chức khác (nếu không phải là các doanh nghiệp nhà nước hoặc doanh nghiệp đô thị) có thể được khởi tố đối với các tội phạm quy định tại Chương 23 Bộ luật Hình sự Liên bang Nga nếu gây thiệt hại cho họ. Việc cho phép doanh nghiệp được quyền khởi tố cho thấy cách tiếp cận linh hoạt trong chính sách hình sự

của Liên bang Nga khi cho phép doanh nghiệp bị thiệt hại có quyền nhất định trong việc quyết định khởi tố vụ án hình sự. Đồng thời, quy định này được xem phù hợp với cách hiểu hiện đại về bị hại - bao gồm cả thể nhân và các tổ chức bị thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra.

Trong nghiên cứu của mình, nhóm tác giả R. V. Mazyuk, E. F. Chaikov đã chỉ ra rằng “các quyền tố tụng của bị hại không chỉ được coi là một tiêu chí để phân loại các dạng truy tố, mà còn như là một giá trị pháp luật, với việc bảo vệ quyền lợi đó là một phần không thể thiếu trong mục đích tố tụng hình sự” [6]. Một trong hai nhiệm vụ chính của BLTTHS Liên bang Nga là bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các cá nhân và tổ chức, của những người bị thiệt hại do tội phạm gây ra. Do đó, việc quy định về các vụ án tư tố hay công - tư tố, đặc biệt là các vụ án tư tố được xem là một trong những công cụ pháp lý đặc lực giúp bị hại bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm hại trực tiếp từ tội phạm. Các nhà làm luật Liên bang Nga đã trao quyền chủ động rất lớn cho bị hại, khi cho phép bị hại hoặc người đại diện của họ sẽ yêu cầu khởi tố bằng cách gửi đơn trực tiếp đến tòa án và vụ án được thụ lý xét xử mà không thông qua các giai đoạn điều tra, truy tố, cũng như rút truy tố trong trường hợp hòa giải thành công với bị cáo.

Trong một nghiên cứu khác, tác giả Z. Z. Talyneva cũng đưa ra nhận định rằng chế định này “sẽ giúp tối đa hóa sự bình đẳng về quyền của các bên, vì Nhà nước trong các trường hợp tư tố chỉ được đại diện bởi tòa án, đóng vai trò như một trọng tài thực sự độc lập với các bên trong quá trình giải quyết vụ án hình sự” [7]. Đồng tình với những quan điểm trên, tác giả V. Y. Stelmakh và P. Titov khẳng định trong các vụ án tư tố, bị hại sẽ hoàn toàn làm chủ số phận của việc truy cứu trách nhiệm hình sự. Điều này được thể hiện khi họ có quyền khởi tố hình sự liên quan đến việc thực hiện một tội phạm cụ thể hoặc tự nguyện từ bỏ việc truy cứu trách nhiệm hình sự. Việc tự nguyện chấm dứt vụ án hình sự này xuất phát đa phần do sự hòa giải thành của hai bên, và Nhà nước phải tôn trọng điều đó. Đây là cách giải quyết xung đột pháp luật hình sự rất nhân văn, kịp thời, tôn trọng, khôi phục quyền

lợi của bị hại, không gây ra những ảnh hưởng quá tiêu cực đối với người đã thực hiện hành vi được coi là tội phạm, cũng như không làm lãng phí thời gian, công sức của các cơ quan tiến hành tố tụng [8].

2.2. Trung Quốc

Đến thời điểm hiện tại, nhiều học giả vẫn đồng ý rằng Trung Quốc đang áp dụng mô hình tố tụng thẩm vấn trong quá trình giải quyết hình sự [9]. Tuy nhiên pháp luật tố tụng hình sự Trung Quốc cũng đã có những bước chuyển để thiết kế những quy định có sự giao thoa và tiếp thu của mô hình khác tranh tụng. Liên quan đến các hình thức truy cứu trách nhiệm hình sự, theo quy định của BLTTHS Trung Quốc năm 2018, các vụ án hình sự có thể được tiến hành dưới hai hình thức là công tố và tự tố. Điều 112 quy định đối với các vụ án tự tố, người bị hại có quyền trực tiếp truy tố ra trước Tòa án nhân dân. Tòa án nhân dân phải thụ lý vụ án theo quy định. Mặc dù các vụ án tự tố vẫn đóng vai trò thứ yếu so với các vụ án công tố, nhưng với quy định trên, các nhà lập pháp Trung Quốc đã thể hiện quan điểm rất rõ ràng về một loại truy tố ngang bằng với công tố, nơi ý chí của người bị hại được thể hiện một cách tuyệt đối, mà không cần quan tâm đến bất cứ sự can thiệp nào của cơ quan công tố nhà nước [10]. Các trường hợp thuộc phạm vi của tự tố cũng được quy định rõ ràng tại Điều 210 như sau:

1) Những vụ án trong đó người bị hại tố cáo rồi các cơ quan chức năng mới tiến hành các thủ tục tố tụng;

2) Những vụ án hình sự ít nghiêm trọng mà người bị hại có chứng cứ để chứng minh điều đó;

3) Những vụ án trong đó người bị hại có chứng cứ chứng minh hành vi bị can xâm phạm nhân thân, tài sản của bản thân họ cần phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự (TNHS), mà cơ quan công an hoặc Viện kiểm sát không đồng ý truy cứu TNHS của bị can [11].

Những vụ án thuộc trường hợp (1) được quy định trong Bộ luật Hình sự Trung Quốc bao gồm Điều 246: Tội làm nhục, phỉ báng người khác; Điều 257: Tội dùng vũ lực can thiệp vào tự do

hôn nhân của người khác; Điều 260: Tội ngược đãi thành viên trong gia đình và Điều 270: Tội chiếm đoạt tài sản. Đây đều là những vụ án ít nghiêm trọng với mức hình phạt cơ bản không quá 03 năm tù, tuy nhiên phạm vi không chỉ dừng lại ở các tội xâm phạm quyền nhân thân mà còn có cả tội phạm xâm phạm về quyền tài sản. Phạm vi này tiếp tục được mở rộng hơn nữa trong trường hợp (2) khi người bị hại được tự mình truy tố đối với các tội ít nghiêm trọng (ngoài các tội danh thuộc trường hợp trên) khi họ có đủ chứng cứ để chứng minh vụ án. Nhà luật Trung Quốc tiếp tục thể hiện sự tôn trọng đối với người bị hại trong những vụ án tự tố khi cho phép người bị hại quyền lật lại những vụ án mà cơ quan công an hay Viện kiểm sát không truy cứu TNHS đối với bị can khi đủ căn cứ chứng minh rằng bị can đã xâm phạm nhân thân, tài sản của mình đến mức đủ phải bị truy cứu. Chủ thể có quyền tự tố theo quy định của BLTTHS Trung Quốc bao gồm người bị hại, người đại diện của bị hại, người thân thích của bị hại.

Về thủ tục, người có quyền tự tố phải gửi đơn kiện bằng lời nói hoặc bằng văn bản đến Tòa án. Sau khi tiến hành thẩm tra, Tòa án sẽ thụ lý những vụ án đáp ứng đủ điều kiện tự tố và mở phiên xét xử. Đối với những vụ án chưa đủ chứng cứ buộc tội, Tòa án có thể “yêu cầu người đưa ra tự tố bổ sung, hoặc thuyết phục người này rút đơn hoặc thậm chí không chấp nhận việc truy tố” [12].

Trong một thế giới mà không Nhà nước hiện đại nào muốn từ bỏ quyền công tố, các nhà lập pháp Trung Quốc đã rất nỗ lực trong việc cho phép sự hiện diện của tự tố ở mức độ đáng kể nhằm tôn trọng ý chí của người bị hại trong các vụ án hình sự mà họ là người bị thiệt hại trực tiếp về quyền nhân thân hay tài sản của mình, qua đó cân bằng lợi ích giữa xã hội và cá nhân.

Như vậy, về bản chất, pháp luật tố tụng hình sự Liên bang Nga và Trung Quốc đã tiếp nhận những yếu tố rất đậm nét trong các quy định về khởi tố vụ án hình sự. Bị hại trong tố tụng hình sự của Liên bang Nga và Trung Quốc trong giai đoạn khởi tố không chỉ có quyền yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, mà họ còn được trao nhiều quyền năng pháp lý để tham gia sâu rộng hơn vào quá

trình giải quyết vụ án. Cả hai quốc gia trên đều có sự tương đồng lớn cho phép bị hại được tự mình quyết định xử lý người phạm tội qua yêu cầu khởi tố vụ án đối với một số nhóm tội nhất định mà không cần thông qua giai đoạn điều tra, truy tố thông thường.

3. Quy định về việc khởi tố theo yêu cầu của bị hại trong luật tố tụng hình sự Việt Nam

Quay trở lại với Việt Nam, có thể khẳng định theo pháp luật hiện hành, tố tụng hình sự Việt Nam không ghi nhận tư tố. Tuy nhiên, những quy định liên về khởi tố vụ án hình sự theo yêu cầu của bị hại ít nhiều thể hiện yếu tố tư tố. Cụ thể, trong lần pháp điển đầu tiên, BLTTHS năm 1988 nhà làm luật đã ghi nhận 06 trường hợp việc khởi tố cần phải có yêu cầu của bị hại. Cụ thể, khoản 1, Điều 88, BLTTHS năm 1988 quy định:

+ “Điều 88. Khởi tố vụ án hình sự theo yêu cầu của người bị hại.

1. Những vụ án về các tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 109; đoạn 1, khoản 1 Điều 112; đoạn 1, khoản 1 Điều 113; khoản 1 Điều 116; khoản 1 Điều 117 và Điều 126 Bộ luật Hình sự chỉ được khởi tố khi có yêu cầu của người bị hại”².

Phạm vi các tội danh khởi tố theo yêu cầu của bị hại đã được tăng lên khi ban hành BLTTHS năm 2003. Các nhà làm luật đã quy định tại Điều 105 BLTTHS năm 2003, cụ thể:

+ “Điều 105. Khởi tố vụ án hình sự theo yêu cầu của người bị hại.

² Các tội danh theo quy định sẽ chỉ khởi tố theo yêu cầu của bị hại theo BLTTHS năm 1988 bao gồm: Khoản 1 Điều 109: Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác; đoạn 1, khoản 1 Điều 112: Tội hiếp dâm; đoạn 1, khoản 1 Điều 113: Tội cưỡng dâm; khoản 1 Điều 116: Tội làm nhục người khác; khoản 1 Điều 117: Tội vu khống và Điều 126: Tội xâm phạm quyền tác giả, quyền sáng chế, phát minh.

³ Các tội danh theo quy định sẽ chỉ khởi tố theo yêu cầu của bị hại theo BLTTHS năm 2003 bao gồm: khoản 1 Điều 104: Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác; khoản 1 Điều 105: Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trạng

1. Những vụ án về các tội phạm được quy định tại khoản 1 các Điều 104 - 106, 108, 109, 111, 113, 121, 122, 131 và 171 của Bộ luật hình sự chỉ được khởi tố khi có yêu cầu của người bị hại hoặc của người đại diện hợp pháp của người bị hại là người chưa thành niên, người có nhược điểm về tâm thần hoặc thể chất”³.

+ Ở lần pháp điển thứ ba với BLTTHS năm 2015, đặc biệt là lần sửa đổi mới nhất vào năm 2021, phạm vi này dù không được mở rộng nhưng đã có sự sắp xếp lại. Cụ thể, bổ sung trường hợp cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác do vượt quá mức cần thiết khi bắt giữ người phạm tội, và năm 2021, khi sửa đổi bổ sung BLTTHS năm 2015, các nhà làm luật đã loại bỏ tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp ra khỏi phạm vi của quy định này. Nội dung khởi tố vụ án hình sự theo yêu cầu của bị hại được quy định tại Điều 155 BLTTHS năm 2015 như sau:

“1. Chỉ được khởi tố vụ án hình sự về tội phạm quy định tại khoản 1 các Điều 134 - 136, 138, 139, 141, 143, 155, 156 của Bộ luật Hình sự khi có yêu cầu của bị hại hoặc người đại diện của bị hại là người dưới 18 tuổi, người có nhược điểm về tâm thần hoặc thể chất hoặc đã chết.

2. Trường hợp người đã yêu cầu khởi tố rút yêu cầu thì vụ án phải được đình chỉ, trừ trường hợp có căn cứ xác định người đã yêu cầu rút yêu cầu khởi tố trái với ý muốn của họ do bị ép buộc, cưỡng bức thì tuy người đã yêu cầu khởi tố rút yêu cầu, cơ quan điều tra, viện kiểm sát, tòa án vẫn tiếp tục tiến hành tố tụng đối với vụ án.

3. Bị hại hoặc người đại diện của bị hại đã rút yêu cầu khởi tố thì không có quyền yêu cầu

thái tinh thần bị kích động mạnh; khoản 1 Điều 106: Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng; khoản 1 Điều 108: Tội vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác; khoản 1 Điều 109: Tội vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do vi phạm quy tắc nghề nghiệp hoặc quy tắc hành chính; khoản 1 Điều 111: Tội hiếp dâm, khoản 1 Điều 113: Tội cưỡng dâm, khoản 1 Điều 121: Tội làm nhục người khác, khoản 1 Điều 122: Tội vu khống, khoản 1 Điều 131: Tội xâm phạm quyền tác giả và khoản 1 Điều 171: Tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp.

lại, trừ trường hợp rút yêu cầu do bị ép buộc, cưỡng bức”.

Từ việc xem xét các nội dung trong những quy định về khởi tố theo yêu cầu của bị hại qua các lần pháp điển trên, có thể rút ra một số nhận xét như sau:

Thứ nhất, khởi tố theo yêu cầu của bị hại chỉ đặt ra với một số tội phạm nhất định có khách thể bị xâm hại là những quan hệ xã hội có liên quan trực tiếp người bị hại, có đối tượng tác động của tội phạm là sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của nạn nhân.

Thứ hai, các tội phạm bị khởi tố trong các trường hợp này đa phần là các tội phạm ít nghiêm trọng (trừ tội hiếp dâm và tội cưỡng dâm), không đặt ra đối với các tội phạm nghiêm trọng, rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng⁴.

Thứ ba, về chủ thể có quyền yêu cầu khởi tố, không có trường hợp bị hại là cơ quan tổ chức mà chỉ có bị hại là cá nhân. Đối với bị hại là cá nhân, ngoài trường hợp phổ biến là bị hại trực tiếp thực hiện quyền của mình, pháp luật còn quy định người đại diện hợp pháp của bị hại là người dưới 18 tuổi hoặc có nhược điểm về tâm thần hoặc thể chất. Điều này được xem là đã thể hiện sự thống nhất của các quy định pháp luật (quy định người đại diện của Bộ luật Dân sự năm 2015) cũng như bảo vệ tối đa hóa các quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại khi họ không thể tự mình thực hiện được.

Thứ tư, chủ thể khởi tố vẫn là các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng mà không phải là bị hại, do đó “Khởi tố vụ án hình sự theo yêu cầu của nạn nhân” được xem là một trường hợp đặc biệt của khởi tố vụ án hình sự nói chung. Tính đặc biệt của quy định này thể hiện ở các vấn đề quyền được rút yêu cầu khởi tố và việc người yêu cầu trình bày lời buộc tội tại phiên tòa (một trong những biểu hiện của tư tố). Việc rút yêu cầu khởi

tố sẽ dẫn đến hậu quả pháp lý đương nhiên là vụ án hình sự phải đình chỉ, ngoại trừ trường hợp rút yêu cầu do bị ép buộc, cưỡng bức.

Thứ năm, pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam hiện nay cũng không cho phép việc nạn nhân được tự mình khởi kiện vụ án hình sự ra Tòa án như trong tố tụng dân sự mà vẫn trải qua quy trình từ khởi tố, điều tra, truy tố đến xét xử và chủ thể có trách nhiệm chứng minh vẫn là cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Sau khi vụ án đã được khởi tố theo yêu cầu của bị hại, các giai đoạn tố tụng tiếp theo đều được tiến hành theo thủ tục chung.

Đặc điểm thứ tư và thứ năm này cho thấy khởi tố vụ án hình sự theo yêu cầu của bị hại của luật tố tụng hình sự chỉ có yếu tố tư tố mà không phải là tư tố, do trách nhiệm chứng minh vẫn thuộc về Nhà nước mà không phải cá nhân bị hại. Nói cách khác, khởi tố vụ án hình sự theo yêu cầu của bị hại của Việt Nam có thể là “một sản phẩm kết hợp giữa công tố và tư tố” [13], nơi Nhà nước trao quyền cho bị hại hoặc người đại diện của họ được thể hiện ý chí trong việc giải quyết vụ án hình sự trong một số nhóm tội nhất định. Cụ thể, các vụ án được khởi tố khi có dấu hiệu của những tội phạm nhất định - “xâm phạm khách thể trực tiếp liên quan đến sức khỏe con người, nhóm tội phạm xâm phạm nhân phẩm, danh dự của con người” [14] và có yêu cầu khởi tố từ bị hại. Nạn nhân (bị hại) của nhóm tội này phải và chỉ là những con người cụ thể, họ bị tội phạm xâm phạm đến các quyền con người cơ bản được những chuẩn mực quốc tế thừa nhận, được Nhà nước tôn trọng, ghi nhận, bảo vệ và bảo đảm, đó là các quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người. Chính vì vậy, trong các vụ án hình sự được khởi tố theo yêu cầu của bị hại, Nhà nước còn bảo đảm việc thực hiện quyền này của bị hại

⁴ Các tội danh theo quy định sẽ chỉ khởi tố theo yêu cầu của bị hại theo BLTTHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021 bao gồm: khoản 1 Điều 134: Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác; khoản 1 Điều 135: Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh; khoản 1 Điều 136: Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác vượt quá giới hạn phòng

vệ chính đáng; khoản 1 Điều 138: Tội vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác; khoản 1 Điều 139: Tội vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do vi phạm quy tắc nghề nghiệp hoặc quy tắc hành chính; khoản 1 Điều 141: Tội hiếp dâm; khoản 1 Điều 143: Tội cưỡng dâm; khoản 1 Điều 155: Tội làm nhục người khác; khoản 1 Điều 156: Tội vu khống.

bằng việc quy định những điều luật thể hiện sự tôn trọng yêu cầu khởi tố hay rút yêu cầu khởi tố từ phía bị hại. Trường hợp “người đã yêu cầu khởi tố rút yêu cầu thì vụ án phải được đình chỉ” [15].

Quy định khởi tố vụ án hình sự theo yêu cầu của bị hại được các nhà làm luật quy định nhằm bảo vệ cũng như tôn trọng các quyền của bị hại trong vụ án hình sự. Nhưng, trong thực tiễn áp dụng, vẫn còn đó những bất cập đã ít nhiều được chỉ ra trong các công bố trước đó. Đây là những bất cập từ các vấn đề chủ yếu mang tính chất kỹ thuật lập pháp, cụ thể là:

i) Về thời hạn cho việc quyết định yêu cầu khởi tố của bị hại

Sau khi bị tội phạm gây thiệt hại đối với những lợi ích thiết thân của mình, về mặt nguyên tắc, bị hại sẽ cần có một khoảng thời gian để suy nghĩ, cân nhắc về việc có khởi tố hay không khởi tố vụ án này. Tuy nhiên, việc nhà làm luật chưa quy định về thời hạn trong bao lâu kể từ khi bị thiệt hại bị hại sẽ phải có yêu cầu cũng sẽ phát sinh những vấn đề. Ví dụ như, bị hại yêu cầu khởi tố quá muộn sẽ ảnh hưởng đến việc bảo đảm thời hạn khởi tố quy định tại..., việc phải chờ đợi bị hại đưa ra yêu cầu khởi tố có được coi là căn cứ gia hạn thời hạn khởi tố không, có được coi là căn cứ tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm không; trong thời gian bị hại chưa đưa ra yêu cầu khởi tố có thể dẫn giải bị hại đi giám định nếu bị hại từ chối không.

ii) Về hình thức yêu cầu khởi tố vụ án hình sự của bị hại

Điều 155 BLTTHS năm 2015 chưa quy định rõ về “hình thức thực hiện yêu cầu khởi tố vụ án hình sự của bị hại” [16]. Điều này có thể dẫn đến những cách hiểu không thống nhất trong việc tiếp nhận đơn yêu cầu khởi tố của bị hại trong thực tiễn.

iii) Về thời điểm bị hại được rút yêu cầu khởi tố. Trước đây, nếu Điều 105 BLTTHS năm 2003 quy định thời điểm được rút yêu cầu khởi tố là “trước ngày mở phiên tòa sơ thẩm” thì vụ án phải được đình chỉ thì Điều 155 BLTTHS năm 2015 đã được sửa đổi theo hướng không còn quy định giới hạn nữa, và điều này dẫn đến cách hiểu là “bị hại hoặc người đại diện có quyền rút yêu cầu

khởi tố ở tất cả các giai đoạn tố tụng” [17] và có thể “gây ra sự bị động, khó khăn của cơ quan có thẩm quyền khởi tố trong việc đảm bảo thời hạn khởi tố” [18]. Ví dụ: trường hợp bị hại rút đơn yêu cầu trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, hậu quả pháp lý sẽ không phải là việc vụ án đương nhiên được đình chỉ mà Tòa án vẫn phải mở phiên tòa xét xử bởi lẽ thủ tục xét xử phúc thẩm chỉ có đình chỉ xét xử phúc thẩm mà không có quy định đình chỉ vụ án. Để giải quyết vấn đề này, Tòa án Nhân dân tối cao đã ra Công văn 254 với hướng giải thích: “Trường hợp kháng cáo, kháng nghị mà tại giai đoạn phúc thẩm người đã yêu cầu khởi tố vụ án hình sự rút yêu cầu thì Hội đồng xét xử hoặc Thẩm phán chủ tọa phiên tòa xét xử theo thủ tục rút gọn căn cứ vào khoản 2 Điều 155 và Điều 359 của BLTTHS hủy bản án sơ thẩm. Tuy nhiên Công văn này vấp phải nhiều sự phản đối từ các nhà nghiên cứu bởi “giá trị pháp lý ràng buộc của công văn, tính thiếu nhất quán và không phù hợp với những quy định của BLTTHS” [19].

iv) Liên quan đến việc bị hại được rút yêu cầu khởi tố

Trong trường hợp vụ án tại Điều 155 BLTTHS đã được khởi tố theo khoản 2, 3... nhưng sau này trong quá trình điều tra xét thấy vụ án mà thuộc khoản 1 thì có thể cho phép bị hại rút yêu cầu khởi tố không khi trước đó vụ án không được khởi tố theo yêu cầu của bị hại. Nếu có cho phép, thì có phải ra quyết định thay đổi quyết định khởi tố vụ án không?

v) Nếu vụ án có đồng phạm nhưng bị hại yêu cầu khởi tố để xử lý một, hai đối tượng, và các đối tượng còn lại không yêu cầu khởi tố thì sẽ giải quyết như thế nào. Ngược lại, vụ án đã được khởi tố, đang được tiến hành ở các giai đoạn khác, bị hại rút yêu cầu khởi tố với một, hai người, nhưng những người khác bị hại vẫn yêu cầu khởi tố thì giải quyết như thế nào?

4. Một số gợi mở cho Việt Nam

Việc nghiên cứu chế định khởi tố theo yêu cầu của bị hại của Việt Nam và các quy định pháp luật tương tự ở Liên bang Nga (tur tố;

công - tư tố) và Trung Quốc (tư tố) đã chỉ ra rằng, so với Việt Nam, Liên bang Nga và Trung Quốc đã có những quy định tiên bộ trong việc tối ưu hóa quyền được khởi kiện của nạn nhân cũng như hài hòa giữa quyền, lợi ích của nạn nhân với lợi ích chung của xã hội. Những quy định này phần nào phản ánh những triết lý, quan điểm của mô hình tư pháp phục hồi ngày càng được phát triển và cụ thể hóa vào các quy định của pháp luật. Từ việc nghiên cứu, phân các quy định liên quan đến quyền được khởi kiện của Liên bang Nga và Trung Quốc, có thể rút ra một số gợi mở nhằm tiếp thu hợp lý theo hướng tăng cường quyền của bị hại trong các vụ án họ là người khởi kiện cũng như cân bằng lợi ích với Nhà nước. Tuy nhiên, để hoàn thiện chế định này một cách tổng thể, toàn diện, tác giả cho rằng cần đặt trong bối cảnh rộng hơn - đặt tố tụng hình sự trong tiến trình cải cách tư pháp và rộng hơn nữa là trong tầm nhìn của việc tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới mà Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 mà Ban Chấp hành Trung ương xác định, cũng như cần khắc phục các vấn đề bất cập về kỹ thuật lập pháp mà các nghiên cứu trước đó đã chỉ ra.

Thứ nhất, từ kinh nghiệm của hai quốc gia Trung Quốc và Liên bang Nga, có thể nghiên cứu mở rộng thêm các tội danh bị hại có thể yêu cầu khởi tố theo quy định tại Điều 155 BLTTHS. Quy định về việc khởi tố theo yêu cầu của bị hại với các tội xâm phạm sức khỏe, nhân phẩm và danh dự thuộc hiện nay là hợp lý với ý nghĩa và tầm quan trọng trong việc bảo vệ quyền và lợi ích của bị hại nhà làm luật có thể cân nhắc bổ sung thêm một số tội xâm phạm quyền tự do của con người, tội xâm phạm quyền tài sản của cá nhân và của tổ chức với những trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng (Ví dụ: Điều 159: Tội xâm phạm bí mật thư tín, điện thoại, các thông tin bưu chính, viễn thông và các thông tin khác; khoản 1 Điều 158: Tội xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở; khoản 1 Điều 174: Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, khoản 1 Điều 178: Tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản, Điều 180: Tội vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản,...). Việc mở rộng đối với các tội danh trên

phù hợp với xu thế chung của thế giới trong việc nhìn nhận toàn diện bị hại bao gồm cả cá nhân và tổ chức bị tổn hại trực tiếp về hành vi phạm tội, thay vì chỉ mình cá nhân như quy định hiện tại, thông qua đó, khẳng định bị hại có quyền yêu cầu khởi tố cũng có thể là cơ quan, tổ chức mà không chỉ giới hạn bị hại là cá nhân như trước đây. Mặt khác, việc mở rộng này cũng sẽ giúp bị hại nâng cao vị thế trong quá trình giải quyết vụ án hình sự với những thiệt hại trực tiếp xâm phạm đến những quyền con người cơ bản, quyền và lợi ích thiết thân của họ.

Thứ hai, song song với việc mở rộng các tội danh (theo nhóm khách thể) tại quy định về khởi tố theo yêu cầu của bị hại, các nhà làm luật Việt Nam có thể tham khảo Liên bang Nga nhằm phân chia các trường hợp nào là bị hại có thể chấm dứt vụ án do rút yêu cầu khởi tố và những trường hợp không thể chấm dứt và tiếp tục truy tố theo quy định chung. Điều này cũng hoàn toàn phù hợp với bối cảnh của nước ta chưa cho phép tư tố xuất hiện với một tư cách pháp lý rõ ràng. Việc phân chia các trường hợp trên một mặt cho thấy sự tiếp thu các yếu tố tư tố cũng như những triết lý của mô hình công lý phục hồi, nơi tiếng nói và ý chí của bị hại được tôn trọng, nơi mà bị hại và người phạm tội có cơ hội thảo luận về hành vi phạm tội và mối quan tâm của họ, cũng như vạch ra kế hoạch bồi thường cho bị hại, qua đó đảm bảo lợi ích của các bên cũng như giảm được gánh nặng tố tụng cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Mặt khác, với những trường hợp không thể chấm dứt mặc dù đã có thỏa thuận, Nhà nước sẽ khẳng định được quyền công tố và trách nhiệm đối với xã hội trong việc giải quyết vụ án hình sự, cũng như tránh được sự lãng phí nguồn lực đối với các vụ án đã được điều tra, truy tố, hoặc xét xử nhưng phải đình chỉ do có đơn rút yêu cầu khởi tố của bị hại.

Thứ ba, khi điều kiện cho phép, có thể tiến tới xem xét cho phép bị hại có thể tự khởi tố với một số trường hợp khi bị hại có chứng cứ để chứng minh hành vi bị can xâm phạm nhân thân, tài sản của bản thân trong trường hợp cơ quan điều tra hoặc Viện kiểm sát đã không truy cứu TNHS đối với bị can. Về thủ tục, bị hại sẽ gửi đơn bằng văn bản đến Tòa án. Sau khi tiến hành

thẩm tra, Tòa án sẽ thụ lý những vụ án đáp ứng đủ điều kiện và mở phiên xét xử. Bị hại sẽ chủ động thu thập và cung cấp chứng cứ để chứng minh yêu cầu của mình. Quy định này hứa hẹn sẽ trở thành một công cụ mới để bị hại sử dụng khi tham gia vào quá trình tố tụng, qua đó bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình cũng như hạn chế nguy cơ bỏ lọt tội phạm. Bị hại sẽ có quyền buộc tội ở mức độ cao hơn so với trường hợp khởi tố theo yêu cầu bị hại hiện hành chỉ có quyền trình bày bổ sung lời luận tội của Viện kiểm sát.

Thứ tư, từ định hướng của Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương trong việc kết hợp các phương thức phi tố tụng tư pháp với các phương thức tố tụng tư pháp, cùng với xu hướng ngày càng phổ biến của mô hình tư pháp phục hồi, đặc biệt là trong tư pháp người chưa thành niên, cần có những cách tiếp cận mang tính đột phá hơn về chế định yêu cầu khởi tố theo yêu cầu của bị hại. Tư pháp phục hồi được hiểu là “một cách tiếp cận để bồi thường sau tội phạm tập trung vào việc chữa lành tổn hại đã gây ra, thúc đẩy trách nhiệm giải trình và trách nhiệm cá nhân, đồng thời khuyến khích sự tham gia tích cực của nạn nhân, người phạm tội” [21]. Điều này thể hiện sự khác biệt đáng kể so với mô hình tư pháp trừng phạt truyền thống - lý thuyết “quy trách nhiệm và trừng phạt những người phạm tội, thay vì quan tâm đến nhu cầu của nạn nhân” [22].

Thứ năm, cần có sự hoàn thiện pháp luật để hoàn thiện các bất cập hiện nay, với các đề xuất sau đây để hoàn thiện pháp luật:

i) Về thời hạn yêu cầu khởi tố của bị hại

Xuất phát từ kinh nghiệm từ Trung Quốc, vụ án theo hình thức tư tố phải chưa hết thời hiệu truy tố theo quy định của pháp luật. Do vậy, về thời hạn yêu cầu khởi tố, tác giả đề xuất cần bổ sung quy định về thời hạn nhất định bị hại được quyền khởi tố, nếu kết thúc thời hạn đó thì xem như vụ án hình sự sẽ khép lại. Thời hạn này sẽ được tính từ khi bị hại nhận được thông báo của cơ quan có thẩm quyền khởi tố về việc vụ án có thể được khởi tố nếu bị hại yêu cầu và kết thúc trước khi hết thời hạn khởi tố hoặc gia hạn thời

hạn khởi tố theo quy định tại khoản 2 điều 147 BLTTHS năm 2015.

ii) Về hình thức yêu cầu khởi tố của bị hại.

Thông tư liên tịch số 04/2018/TTLT-VKSNDTC-BCA-BQP tại khoản 5, điều 7 quy định: “Trường hợp khởi tố vụ án hình sự theo yêu cầu của bị hại, thì yêu cầu khởi tố của bị hại hoặc người đại diện của bị hại phải thể hiện bằng văn bản có chữ ký hoặc điểm chỉ của họ; trường hợp bị hại hoặc người đại diện của bị hại đến trực tiếp trình bày thì Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát phải lập biên bản ghi rõ nội dung yêu cầu khởi tố để họ ký hoặc điểm chỉ vào biên bản.” Quy định này nên được ghi nhận ngay trong chính Điều 155 BLTTHS để đảm bảo tính thống nhất của việc khởi tố vụ án hình sự theo yêu cầu bị hại, tránh việc các cơ quan phải tìm kiếm một vấn đề trong các tài liệu khác nhau.

iii) Về thời điểm bị hại được rút yêu cầu khởi tố

Cần quy định lại thời điểm rút yêu cầu khởi tố và hậu quả pháp lý của việc rút yêu cầu vào Điều 155 BLTTHS năm 2015. Xét từ bản chất của quy định khởi tố theo yêu cầu của bị hại và giải thích từ Công văn 254 của Tòa án nhân dân tối cao, tác giả cho rằng cần quy định tại khoản 2, điều 155 như sau: “Trường hợp người đã yêu cầu khởi tố rút yêu cầu trước khi Hội đồng xét xử phúc thẩm vào phòng nghị án thì vụ án phải được đình chỉ, trừ trường hợp có căn cứ xác định người đã yêu cầu rút yêu cầu khởi tố trái với ý muốn của họ do bị ép buộc, cưỡng bức thì tuy người đã yêu cầu khởi tố rút yêu cầu, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án vẫn tiếp tục tiến hành tố tụng đối với vụ án.”

iv) Về trường hợp vụ án tại Điều 155 BLTTHS đã được khởi tố theo khoản 2, 3 nhưng sau này trong quá trình điều tra xét thấy vụ án mà thuộc khoản 1,

Cần phải có quy định thông báo cho bị hại và cho phép họ có quyền rút yêu cầu khởi tố (dù trước đó vụ án không được khởi tố theo yêu cầu của bị hại). Điều này thể hiện sự tôn trọng đối với bị hại trong vụ án mà lẽ ra họ phải có quyền quyết định khởi tố hay không khởi tố để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Bên cạnh đó, cơ quan điều tra cũng cần phải có quyết định

thay đổi quyết định khởi tố vụ án hình sự để đảm bảo vụ án sẽ được giải quyết đúng với bản chất pháp lý - vụ án hình sự được khởi tố theo yêu cầu của bị hại, cũng như tiết kiệm các chi phí tố tụng ở các giai đoạn tiếp theo.

v) Đối với các vụ án có đồng phạm nhưng bị hại yêu cầu khởi tố để xử lý một, hai đối tượng, và các đối tượng còn lại không yêu cầu khởi tố

Theo tác giả, cơ quan có thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự và chỉ khởi tố đối tượng mà bị hại yêu cầu. Các đối tượng khác sẽ tham gia với tư cách khác trong quá trình giải quyết vụ án như bị đơn dân sự, người làm chứng. Ngược lại, trong vụ án có nhiều bị can nhưng người bị hại chỉ rút yêu cầu đối với một người, sẽ cần được giải quyết theo hướng đình chỉ vụ án đối với một mình bị can đó, đối với các bị can khác sẽ vẫn tiếp tục xử lý theo thủ tục tố tụng. Điều này vừa nhằm đảm bảo quyền tự định đoạt của bị hại và phù hợp với quy định tại Điều 230, 248, 282 BLTTHS năm 2015.

5. Kết luận

Chế định khởi tố vụ án hình sự theo yêu cầu của bị hại trong tố tụng hình sự Việt Nam được xem là một trong những quy định có sự biểu hiện yếu tố tư tố, là công cụ mà các nhà làm luật trao cho nạn nhân để họ có thể thể hiện ý chí của mình với các tội xâm phạm đến các quyền thiết thân và thể hiện sự tích cực, chủ động trong quá trình tố tụng hình sự. Đây là một quy định tiên bộ và thể hiện sự tôn trọng nhất định của Nhà nước đối với bị hại, với mong muốn nâng cao tiếng nói của bị hại trong quá trình giải quyết vụ án và giải quyết những bài toán cân bằng lợi ích của các bên. Tuy nhiên, chế định này vẫn còn tồn tại về tính đầy đủ cũng như vẫn vẫn đề trong việc áp dụng. Thông qua việc nghiên cứu và học tập kinh nghiệm của một số quốc gia như Liên Bang Nga hay Trung Quốc, tác giả đưa ra một số giải pháp để bổ sung cho những vướng mắc của quy định khởi tố theo yêu cầu của bị hại và mong muốn sẽ có thêm những nghiên cứu chuyên sâu nhằm hoàn thiện chế định tiên bộ này, qua đó bảo đảm quyền của bị hại - để họ không trở thành nhân

vật bị lãng quên trong câu chuyện của tố tụng hình sự.

Lời cảm ơn

Bài viết là một phần kết quả của Luận án tiến sĩ về “Bị hại là cá nhân trong luật tố tụng hình sự: So sánh giữa luật tố tụng hình sự Việt Nam và Liên bang Nga” của NCS. Mai Thanh Sơn đang thực hiện tại Trường Đại học Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

- [1] N. Đ. Thái, Khởi tố vụ án theo yêu cầu của bị hại trong tố tụng hình sự Việt Nam, Luận án Tiến sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh, 2015.
- [2] J. Doak, The Victim and The Criminal Process: An Analysis of Recent Trends in Regional And International Tribunals. *Legal Studies*, Vol.23, No. 1, 2003, pp. 1-32.
- [3] L. N. Thanh, Quyền tư tố trong tố tụng hình sự và vấn đề thực hiện tranh tụng nhằm đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp ở Việt Nam, số 1, 2012.
- [4] Уголовно-процессуальный кодекс Российской Федерации от 18.12.2001 N 174-ФЗ (ред. от 04/08/2023): https://www.consultant.ru/document/cons_doc_LAW_34481/ (accessed on August 1st, 2023).
- [5] В. С. Хоршева, Е.В. Токарева, А.А. Закаатов (2017), Виды уголовного преследования и особенности их разграничения в уголовном судопроизводстве России // Вестник Волгоградской академии МВД России. №1 (40).
- [6] Р. В. Мазюк, Е.Ф. Чайков, Защита процессуальных интересов потерпевшего при частном порядке уголовного преследования // Сибирские уголовно-процессуальные и криминалистические чтения. 2016. №6 (14).
- [7] З. З. Талынева, О. необходимости существования дел частного обвинения в уголовном процессе // Евразийский юридический журнал, 2016, -№2 (93), -с. 267-269.
- [8] V. Y. Stelmakh, P. Titov, Prospects for Developing Private Prosecution in Criminal Proceedings in the Russian Federation. In XVII International Research to

- Practice Conference Dedicated to the Memory of MI Kovalyov, Atlantis Press, 2020, pp. 47-50.
- [9] A. Shytov, P. Duff, Truth and Procedural Fairness in Chinese Criminal Procedure Law, *The International Journal of Evidence & Proof*, Vol. 23, No. 3, 2019, pp. 299-315.
- [10] N. Q. Hồng, Tư tố trong tố tụng hình sự của Trung Quốc. *Tạp chí Luật học, ĐHQGHN*, Vol. 25, No. 4, 2009, tr. 254-258.
- [11] <https://www.chinalawtranslate.com/en/criminal-procedure-law-2018> (accessed on December 15th, 2023).
- [12] N. Đ. Thái, Quyền tư tố trong tố tụng hình sự của một số nước trên thế giới - những kinh nghiệm cho tố tụng hình sự Việt Nam, *Tạp chí Kiểm sát*, số 18, 2013.
- [13] L. L. Chi, T. T. Hạnh, Giáo trình khởi tố vụ án trong tố tụng hình sự. NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2023.
- [14] T. Q. Toàn (chủ biên), Giáo trình Luật hình sự Việt Nam Phần các tội phạm (quyển 1). NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022.
- [15] N. N. Chí, L. L. Chi (đồng chủ biên), Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam, NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019.
- [16] N. T. Huân, Một số lưu ý khi kiểm sát các vụ án hình sự khởi tố theo yêu cầu của bị hại, *Tạp chí Kiểm sát*, số 8, 2021.
- [17] Đ. M. Hiếu, Nâng cao hiệu quả áp dụng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về khởi tố vụ án theo yêu cầu của bị hại, *Nghề luật*, số 01, 2021.
- [18] N. V. Huyền, L. L. Chi (đồng chủ biên), Bình luận khoa học tố tụng hình sự năm 2015 (thực hiện từ 01/07/2016), 2016.
- [19] T. H. Ca, Rút yêu cầu khởi tố đối với vụ án khởi tố theo yêu cầu của bị hại trong tố tụng hình sự, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, số 03, 2020.
- [20] G. Johnstone, *Restorative Justice: Ideas, Values, and Debates*. Milton, UK: Willan Publishing, 2013.
- [21] G. Poulson, Third Voice: A Review of Empirical Research on the Psychological Outcomes of Restorative Justice, *Utah Law Review*, 2003, pp. 167 - 202.
- [22] M. Wenzel, T. G. Okimoto, N. T. Feather, M. J. Platow, Retributive and Restorative Justice. *Law and Human Behavior*, Vol. 32, No. 5, 2008, pp. 375 - 389.